



CÁC NƯỚC SNG* CẦN MỘT KHÔNG GIAN GIÁO DỤC THỐNG NHẤT

• TRẦN HẬU

(Tổng hợp từ báo Nga)

Bước vào thế kỷ XXI, nhiều quốc gia thuộc Liên Xô cũ nhận thấy rất rõ rằng cả nhà trường phổ thông lẫn đại học được hình thành dưới thời Xôviết đều không đáp ứng những yêu cầu của thời đại mới. Hệ thống giáo dục cần phải được cải cách khẩn trương. Vấn đề ở chỗ thực hiện điều đó như thế nào? Và nếu như trong giai đoạn đầu tiên của các cuộc cải cách giáo dục mỗi quốc gia trên không gian hậu Xôviết đã cố gắng giải quyết vấn đề này một cách độc lập, thì đến năm 2010 tất cả các nước đều ý thức được rằng thiếu một không gian giáo dục thống nhất không thể giải quyết được điều đó. Chính vì vậy mà vào những ngày cuối tháng 4 vừa qua, 7 quốc gia thuộc SNG: Kazakhstan, Azerbaydhan, Armenia, Belarus, Kyrgystan, Nga và Tadzhikistan đã tổ chức đại hội giáo viên và cán bộ giáo dục của các nước SNG lần thứ nhất tại thủ đô Astana của Kazakhstan. Tham dự đại hội có hơn 500 chuyên gia giáo dục từ các nước nói trên.

Vấn đề đầu tiên được các đại biểu đề cập tới là cải cách giáo dục. Tại sao năm 2010 các nước SNG mới nhận thấy sự cần thiết của một cuộc cải cách giáo dục phổ thông? Theo ông Andrey Fursenko, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Khoa học Liên bang Nga, sự cần thiết của một cuộc cải cách giáo dục đã chín muồi không chỉ ở SNG mà trên toàn thế giới. Vấn đề ở chỗ trong thế kỷ XXI vai trò của giáo dục đã thay đổi cơ bản. Mới cách đây không lâu con người chỉ cần đi học một lần trong cả cuộc đời, nhờ có một học vấn tốt anh ta có thể làm việc và thành công cho đến già. Hiện nay thế giới đã thay đổi chóng mặt, vì vậy, về nguyên tắc điều đó đã không thể thực hiện được nữa. "Giáo dục suốt đời" đã thay thế cho "giáo dục một lần trong đời". Kết quả là con người cần phải sẵn sàng học tập trong suốt cuộc đời; để làm được điều đó cần phải khơi dậy ở học sinh niềm say mê và sự tiếp thu kiến thức. Nhưng hiện tại chúng ta nhận thấy một quá trình ngược lại: trên thế giới hứng thú học tập đang bị giảm sút. Đặc biệt, sự giảm sút bộc lộ mạnh mẽ trong lĩnh vực các khoa học tự nhiên. Có thể dễ dàng quan sát điều đó qua kết quả thi cử của học sinh. Khó khăn lắm chúng ta mới thuyết phục được các em rằng vật lý và toán cũng thú vị như là kinh tế và luật học. Làm được điều đó chỉ có thể là người thầy giáo, nhưng không phải

là người thầy đóng vai "quyển sách biết nói", mà là người có thể tạo được hứng thú cho học sinh, đánh thức ở các em sự ham hiểu biết.

Trong xã hội hiện đại không chỉ vai trò của học sinh mà cả của thầy giáo đã thay đổi một cách cơ bản. Mới cách đây 20 năm người thầy là nguồn kiến thức duy nhất, còn hiện nay học sinh hiểu biết nhiều hơn qua internet và vô tuyến truyền hình. Trong những điều kiện đó người thầy trước hết phải là người hướng dẫn, chỉ đạo, có khả năng dìu dắt học sinh đi theo mình. Chính những suy nghĩ đó đã trở thành cơ sở của sáng kiến giáo dục "Nhà trường mới của chúng ta" mà Tổng thống Liên bang Nga Dmitry Medvedev vừa khởi xướng. Tư tưởng chính là đào tạo người giáo viên mới, giáo dục người học sinh mới, tạo ra một quá trình giáo dục mới. Rốt cuộc, trong thế giới hiện đại, việc con người có thông tin gì, biết cái gì hoàn toàn không quan trọng, điều chủ yếu là anh ta biết cách sử dụng thông tin đó như thế nào.

Vấn đề quan trọng tiếp theo được các đại biểu nêu lên tại đại hội là hình thành một không gian giáo dục thống nhất trên lãnh thổ các quốc gia thuộc Liên Xô cũ. Hiện nay hầu hết các nước thành viên SNG đã đi theo đường lối liên kết thành một không gian giáo dục thế giới thống nhất. Chẳng hạn, mùa xuân năm nay, Kazakhstan đã trở thành thành viên của tiến trình Bologna. Điều đó rất tốt. Nhưng theo ý kiến của nhiều đại biểu, trong biên giới SNG các nước hiểu nhau dễ hơn. Bởi tất cả

* SNG (Cộng đồng các quốc gia độc lập)

cùng có chung một quá khứ, một hệ thống giáo dục chung kế thừa từ thời Xôviết, những khó khăn chung... Ví dụ, sự khủng hoảng dân số được đặc trưng cho phần lớn các quốc gia trên không gian hậu Xôviết, tuy nhiên chính ở nước Nga nó biểu hiện một cách gay gắt hơn: 10 năm trước nước Nga có 21 triệu học sinh phổ thông, còn hiện nay chỉ 10 triệu. Và nếu như trước đây chủ yếu nhà trường phổ thông gánh chịu hậu quả của nó, thì năm ngoái sự thiếu hụt học sinh đã xuất hiện cả trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp.

Việc hình thành một không gian giáo dục thống nhất trên lãnh thổ SNG đặt ra vấn đề hợp tác của các nước thành viên trong việc biên soạn sách giáo khoa. Như ông Andrey Fursenko giải thích, ở đây nói về sự chuẩn hoá các quan điểm biên soạn sách giáo khoa, về việc xuất bản sách giáo khoa do các tập thể tác giả các quốc gia biên soạn.

Tán thành ý kiến của đồng nghiệp Nga, - ông Zhanseit Tuymebaev, Bộ trưởng Giáo dục Kazakhstan phát biểu: Chúng ta đã có kinh nghiệm hợp tác trong lĩnh vực này, ví dụ, ở Nga, Belarus, Ukraina có những tập thể tác giả tuyệt vời đang hoạt động trong lĩnh vực các môn khoa học tự nhiên mà chúng ta sẽ mời tham gia. Giáo viên và học sinh cần phải có cơ hội lựa chọn sách giáo khoa.

Đồng thời, ông Zhanseit Tuymebaev nói rằng nhân dịp Kazakhstan chuyển sang hệ thống giáo dục phổ thông 12 năm, một bộ sách giáo khoa văn mới sẽ được biên soạn phù hợp với chuẩn quốc tế. Cần lưu ý rằng công việc theo hướng này đang được tiến hành. Ví dụ, bà Saule Abisheva, chủ nhiệm bộ môn ngôn ngữ và văn học Trường Đại học Sư phạm Quốc gia Kazakhstan mang tên Abai nói rằng trường này đã biên soạn bộ sách giáo khoa thế hệ mới về văn học Nga, đáp ứng những yêu cầu của các công nghệ giáo dục hiện đại.

Tại đại hội có ý kiến đề nghị biên soạn sách giáo khoa lịch sử duy nhất cho tất cả các nước SNG. Được hỏi về về tính khả thi của ý tưởng này, ông Andrey Fursenko nói rằng ông hoàn toàn tin tưởng điều đó. Theo ông, sách giáo khoa thống nhất hoàn toàn không có nghĩa là một sách giáo khoa với một quan điểm duy nhất: "Hãy để cho các nhà sử học từ các nước khác nhau cùng ngồi lại và trao đổi về lịch sử chung của chúng ta, tất cả những gì từng một thời gắn bó chúng ta với nhau. Hãy để cho họ mô tả những thời điểm phức tạp trong lịch sử Liên Xô trên những quan điểm khác nhau. Hãy để cho họ kể về lịch sử các quốc gia

của mình sau khi bị tàn phá. Chúng ta cần phải biết nhau nhiều hơn. Rốt cuộc, chúng ta có chung một chiến thắng mà không ai được lãng quên".

Không gì có thể thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau hơn là việc xây dựng trên lãnh thổ Liên bang Nga những ngôi trường dân tộc tại nơi sinh sống đông đúc của các dân tộc thiểu số. Tư tưởng này đã được nhắc tới nhiều lần trên đại hội. Thực ra, ở nước Nga đã và đang tồn tại các trường phổ thông như vậy. Tại tỉnh Novosibirsk, nơi có nhiều người Kazakh sinh sống, có các trường phổ thông dạy bằng tiếng Kazakh, và hơn 100 trường có dạy tiếng Kazakh. Theo quy định của nước Nga, trường phổ thông nào có trên 15 học sinh một dân tộc nào đó thì có thể mở một lớp dạy tiếng mẹ đẻ của các em. Hiện nay, khi nước Nga đang chuyển sang áp dụng bộ chuẩn giáo dục mới, các trường phổ thông nói chung sẽ được tự do hơn trong việc lựa chọn chương trình, sách giáo khoa... phù hợp với những đặc điểm của mình.

Việc xây dựng không gian giáo dục thống nhất cũng đặt ra vấn đề thu hút sinh viên các nước SNG tới Nga học tập. Để làm điều đó các trường đại học Nga cần phải tăng tính hấp dẫn của mình trong con mắt tất cả các sinh viên từ các nước SNG cũng như các nước xa hơn. Các bạn trẻ từ các nước SNG có một thuận lợi lớn là họ biết tiếng Nga, đồng thời chương trình và sách giáo khoa của các nước này cũng giống của Nga. Tuy nhiên, để thu hút đội ngũ sinh viên từ các nước SNG thì trước hết phải nâng cao chất lượng của các trường đại học Nga.

Phát biểu tổng kết, ông Zhanseit Tuymebaev nhấn mạnh rằng đại hội giáo viên và cán bộ giáo dục các nước SNG lần thứ nhất đã chứng minh tầm quan trọng và sự cấp thiết của nó. Kể từ nay các nhà giáo có một diễn đàn mới, nhờ đó họ có điều kiện trao đổi kinh nghiệm, giải quyết những vấn đề nảy sinh và thúc đẩy sự phát triển giáo dục. Theo quyết định của các đại biểu, đại hội tiếp theo sẽ diễn ra vào năm 2012 tại Armenia.

SUMMARY

This article presents some issues identified at the First Teachers' and Educators' Congress of the Community of Independent States: education reform, common educational space, cooperation in textbook preparation, especially history textbook ...



GIÁO DỤC TIỂU HỌC... (Tiếp theo trang 60)

Chương trình đào tạo giáo viên của Trung Quốc gồm có ba loại chính: Chương trình trung cấp sư phạm, chương trình cao đẳng sư phạm và chương trình đại học sư phạm. Ba loại chương trình này chỉ khác nhau về thứ bậc chứ không khác nhau mấy về cấu trúc chương trình. Học sinh đã vào các trường sư phạm là được học các chương trình chung, chương trình môn học, chương trình GD và được thực tập sư phạm.

Giáo viên tiểu học phải tốt nghiệp trường trung học sư phạm;

Biện pháp quan trọng để quản lý công tác đào tạo giáo viên là thực hiện chế độ cấp giấy chứng nhận tư cách giáo viên. Việc đánh giá giáo viên dựa vào thành tích và hiệu quả công tác của giáo viên (ví dụ như thành tích học tập của của học sinh ...); ý kiến đánh giá của chuyên gia, lãnh đạo, đồng nghiệp và học sinh; kết quả tự đánh giá của giáo viên và thông qua các kì thi sát hạch giáo viên. Nội dung kiểm tra đánh giá tư cách giáo viên được lựa chọn từ ngân hàng đề thi.

Cơ quan quản lý GD từ cấp huyện trở lên được quyền công nhận tư cách giáo viên tiểu học và trung học. Những người đủ tiêu chuẩn giáo viên, lần đầu tiên đảm nhiệm công tác giảng dạy phải trải qua thời kì thử việc. Người mất tư cách giáo viên không được phép đăng kí dự thi kiểm tra công nhận lại tư cách giáo viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật GD Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, 1995
2. Luật Giáo viên Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, 1993
3. Luật GD nghĩa vụ Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, 1986
4. Văn kiện về GD nghĩa vụ 9 năm. NXB Đại học sư phạm Bắc Kinh, 1994
5. Hoàng Uy. *Thế chế GD sư phạm*. NXB GD Đại học Quảng Đông, 2003.
6. *Báo cáo nghiên cứu phát triển GD phổ thông Trung Quốc (2004/2005)*. NXB Khoa học GD Trung Quốc, 2004.

SUMMARY

This article describes the primary education in the PRC with the main issues like: role of primary education in the education system, curriculum contents, teaching program and plan, material and textbooks, evaluation and assessment, teachers' training and further training.

XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH...

(Tiếp theo trang 56)

học thêm một khoá học để đạt được chuẩn của CT THPT.

3. Việc xây dựng CT GDTX cấp THPT cho người lớn trong thời gian tới cần dựa trên những nguyên tắc cơ bản sau:

+ Đảm bảo quán triệt mục tiêu của GDTX cấp THPT cho người lớn là giúp HV củng cố và phát triển những kết quả của giáo dục THCS, hoàn thiện học vấn phổ thông để học nghề, tìm kiếm việc làm hoặc để làm tốt hơn những công việc đang làm, hoặc để có thể tiếp tục học lên THPT, CĐ, ĐH theo khả năng của mỗi người.

+ Đảm bảo tính cơ bản, tinh giản, thiết thực phù hợp với nhu cầu, điều kiện và khả năng của HV người lớn.

+ Đảm bảo khả thi với điều kiện thực tế của GDTX (về đội ngũ GV, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, thời gian,...).

+ Đảm bảo kế thừa kinh nghiệm xây dựng CT Bổ túc văn hoá cho người lớn trước đây.

+ Tham khảo kinh nghiệm của một số nước trong việc xây dựng các CT tương đương cho người lớn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tô Bá Trượng (Chủ biên), *Giáo dục thường xuyên (thực trạng và định hướng phát triển ở Việt Nam)*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2001.
2. Thái Thị Xuân Đào, *Báo cáo tổng kết đề tài "Định hướng phát triển Giáo dục không chính quy trong giai đoạn mới"*. Mã số: B2005-80-27.
3. Nguyễn Thị Hương Lan, *Báo cáo tổng kết đề tài "Xác định mức độ phù hợp của CT GDTX cấp THPT và sách giáo khoa lớp 10 đối với người học GDTX"*. Mã số V2008-13.
4. UNESCO/Bangkok "Equivalency programmes", 1993.

SUMMARY

The article addresses the curriculum design for upper secondary continuing education for adults in the coming time. The author presents the issues related to: target groups, relevance of the curriculum, basic principles.

DẠY HỌC VÀ KIỂM TRA...

(Tiếp theo trang 31)

2. Bộ GD&ĐT, Công văn 4718/BGDĐT-GDTrH về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDTrH năm học 2010-2011, Hà Nội 8-2010.

3. Bộ GD&ĐT, *Đạy học, kiểm tra đánh giá theo chuẩn kiến thức - kĩ năng trong chương trình giáo dục phổ thông*, Tài liệu tập huấn giáo viên - Hà Nội 7-2010.

4. BLOOM, B, et al. (1969). *Taxonomie des objectifs pédagogiques : 1. Domaine cognitif*, traduit par M. Lavallée, Montréal, Éducation nouvelle.

5. GAUTHIER C., BISSONNETTE S., RICHARD M., *How do we teach in schools efficaces? School effectiveness and reform, training and profession-* Education and Human Sciences IQRC-7 2006.

6. <http://pages.videotron.com/cltr>, *Mon portfolio branché sur les compétences*, Nouvelle adress de Formatic 2000.

7. MAROY C. et DUPRIEZ V. (2000), *La régulation dans les systèmes scolaires. Proposition théorique et analyse du cadre structurel en Belgique francophone*, *Revue Française de Pédagogie*, n° 130, janvier-mars, pp. 73-87. Voir aussi *Recherches sociologiques*, XXXV, 2, 2004, Université catholique de Louvain

8. PERRENOUD Philippe, (1993), *Curriculum : le formel, le réel, le caché*, Faculté de psychologie et des sciences de l'éducation, Université de Genève

9. PIOT, Thierry, (2008), *la didactique professionnelle du métier de formateur et d'enseignant*, Master professionnel Ingénierie de formation, Promotion 3-Session 1 – 6-10 octobre 2008 – Hanoi.

10. Trần Văn Dũng, *Kiểm tra đánh giá ở trường phổ thông*, Tài liệu tập huấn về Ngân hàng đề, Sở GD&ĐT-TT Huế 2008.

SUMMARY

In recent times much has been talked about "knowledge and skill standards". The questions about what do they mean and what effect they have on teaching quality? What shall be done in the application and how to improve its efficiency? Have been explained through the presentation of: the emergence and meaning of these standards; their roles in teaching innovation and requirements of these standards.

MỘT SỐ BIỆN PHÁP...

(Tiếp theo trang 36)

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH:

1. Adam Khoo & Stuart Tan. *Làm chủ tư duy, thay đổi vận mệnh*. NXB Phụ nữ. Hà Nội, 2009.

2. Adam Khoo. *Tôi tài giỏi, Bạn cũng thế!* NXB Phụ nữ. Hà Nội, 2009.

3. Kevin Paul, MA. *Học khôn ngoan mà không gian nan*. NXB Lao động xã hội, Hà Nội, 2009.

4. Luria, A.R. *Cơ sở Tâm lí học thần kinh*. NXB Giáo dục. Hà Nội. (Dịch sang tiếng Việt: Võ Thị Minh Chí-Phạm Minh Hạc-Trần Trọng Thủy), 2003.

5. Đào Thị Oanh. *Tâm lí học lao động*. NXB Đại học Quốc gia. Hà Nội. 1999.

6. Thế Trường. *Tâm lí và sinh lí*. NXB Lao động xã hội. Hà Nội, 2008.

SUMMARY

The author recommends some measures for drilling self-study skills for upper secondary students, they are namely: 'self-organization' (physical drills, motivation, concentration, memorization), concentration for self-study, organization of learning environment at home.

PHÁT HUY CHỨC NĂNG...

(Tiếp theo trang 54)

4. Vũ Ngọc Hải, "Cơ cấu trình độ giáo dục- đào tạo sau trung học ở nước ta trong thời kì CNH, HĐH", *Tạp chí Phát triển giáo dục*, Viện Chiến lược & Chương trình giáo dục, Hà Nội, 2003.

5. Đặng Bá Lãm, Nguyễn Huy Vị, "Chapter 7: The Development of the Community College Model in Viet Nam in the Time of Country Renovation and International Integration", *Community College Models: Globalization and Higher Education Reform*, AACC, US, 2008.

6. Nguyễn Huy Vị, *Nghiên cứu mô hình trường Cao đẳng cộng đồng đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội địa phương ở Việt Nam*, Luận án tiến sĩ Quản lí giáo dục, Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009.

SUMMARY

The author stresses on the functions and tasks of local community colleges and universities to adjust the professional education system in the localities, which will be a feasible measure for restructuring of the professional education system in the provinces.

CONTENTS

Journal of Educational Sciences

ISSUE No. 62 - NOVEMBER 2010
- SIXTH YEAR

• Deputy Editor- in-chief

BUI DUC THIEP, M.Ed.

• Editorial Board

Prof.academician PHAM MINH HAC

Prof.Dr. NGUYEN MINH DUONG

Prof.Dr. VU NGOC HAI

Prof.Dr. TRAN VAN NHUNG

Prof.Dr NGUYEN HUU CHAU

Prof.Dr. PHAM TAT DONG

Prof.Dr. NGUYEN THANH HUNG

Prof.Dr. DANG QUOC BAO

Prof.Dr. DO DINH HOAN

Prof.Dr. TRAN KIEU

Prof.Dr. MAC VAN TRANG

Prof.Dr. NGUYEN ĐUC TRI

• Head office

101 Tran Hung Dao, Ha Noi

Tel. (84-4) 39424183

(84-4) 39422314; (84-4)

39423488;

Email: tapchikhgd@yahoo.com

Fax. (84-4) 39424183;

Account No.: 10201000028628.

Vietnam Incombank

• Pined by INTACO

38 Ba Trieu - Hoan Kiem - HN

RESEARCH

Page

1. **Dang Quoc Bao:** Identification of the development challenges in the current context and some challenges for school education 1
2. **Do Ngoc Thong:** Some issues about innovation of school curriculum and textbook 7
3. **Pham Quang Sang, Tran Thai Ha, Nguyen Van Chien:** A proposed manpower forecast model 13
4. **Loc Phuong Thuy:** Manpower and talent in the early years of this century in some countries 18
5. **Le Van Anh, Tran Thi Ngoc Tram:** The need for national strategy for children development 22
6. **Dang Thanh Hung:** Skill identification and assessment 25
7. **Tran Van Dung:** Knowledge and skill standard based teaching and evaluation, assessment 29
8. **Dao Thi Oanh:** Some measures for self-study skill drilling for secondary students at home 32
9. **Ha Minh Phuong:** Meaning and requirements of pedagogical communication for current teachers 37

EXCHANGE

10. **Vu Quoc Phong:** Some recommendation on higher education development for Vietnam 41
11. **Bui Hien:** Foreign language curriculum and textbook in schools 48

EDUCATION PRACTICE

12. **Nguyen Huy Vi:** Utilizing the functions and tasks of local community colleges and universities 51
13. **Nguyen Bich Lien, Nguyen Thi Lan Huong:** Designing adults' upper secondary continuing education curriculum for the coming time 55

EDUCATION ABROAD

14. **Nguyen Thi Hanh, Bui Duc Thiep:** Primary education in the PRC 57
15. **Tran Hau:** CIS need a common educational space 61

HÌNH ẢNH MỘT SỐ HỘI THẢO KHOA HỌC VIỆN KHOA HỌC GIÁO DỤC VIỆT NAM

